

2/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH ĐỒNG NAI – LUỒNG SÀI GÒN – VŨNG TÀU – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo số 314/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SG003 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 04 tháng 01 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	9 ₇	10°39'33.91"N	106°48'20.33"E
		9 ₆	10°39'36.46"N	106°48'22.94"E
		8 ₁	10°39'37.39"N	106°48'14.73"E
Xoá	Độ sâu	11 ₃	10°39'36.37"N	106°48'22.51"E
		9 ₅	10°39'34.05"N	106°48'20.12"E
		8 ₂	10°39'36.28"N	106°48'15.67"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 04 tháng 01 năm 2024)

Chèn	Độ sâu	9 ₇	10°39'33.91"N	106°48'20.33"E
Xoá	Độ sâu	9 ₅	10°39'34.05"N	106°48'20.12"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

2/2024 – VIET NAM – DONG NAI SEA PORT WATER – SAI GON – VUNG TAU CHANNEL – Depths

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety Notice No.314/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SG003 (Edition No. 2, updated on January 4th, 2024)

Insert	Depth	9 ₇	10°39'33.91"N	106°48'20.33"E
		9 ₆	10°39'36.46"N	106°48'22.94"E
		8 ₁	10°39'37.39"N	106°48'14.73"E
Delete	Depth	11 ₃	10°39'36.37"N	106°48'22.51"E
		9 ₅	10°39'34.05"N	106°48'20.12"E
		8 ₂	10°39'36.28"N	106°48'15.67"E

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 2, updated on January 4th, 2024)

Insert	Depth	9 ₇	10°39'33.91"N	106°48'20.33"E
Delete	Depth	9 ₅	10°39'34.05"N	106°48'20.12"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
